

Đề số 2. Câu 1, Chọn ly là:

- a. Sự thật mà ai cũng biết.
- b. Lẽ phải được nhiều người thừa nhận.
- c. Tri thức phù hợp với logic suy luận.
- d. Tri thức có nội dung chân thực và đã được thực tiễn kiểm nghiệm.

Câu 2. Thế nào là phép biện chứng duy tâm?

- a. Là phép biện chứng được xác lập trên lập trường của chủ nghĩa duy tâm.
- b. Là phép biện chứng của vật chất.
- c. Là phép biện chứng giải thích nguồn gốc của sự vận động, biến đổi từ ý niệm.
- d. Cả a và c.

Câu 3. Triết học có chức năng nào?

- a. Chức năng thế giới quan.
- b. Chức năng phương pháp luận chung nhất.
- c. Cả a và b.
- d. Không có câu trả lời đúng.

Câu 4. Nhận định sau đây thuộc trường phái triết học nào?

“ Nhân tố kinh tế là nhân tố quyết định nhất duy nhất trong lịch sử”

- a. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- b. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
- c. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
- d. Chủ nghĩa duy vật tầm thường.

Câu 5. Chọn câu trả lời đúng:

Phát kiến vĩ đại nhất của C. Mác trên lĩnh vực nghiên cứu triết học và kinh tế chính trị là:

- a. Sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật biện chứng và học thuyết giá trị lao động.
- b. Sáng tạo ra phép biện chứng duy vật và học thuyết giá trị thặng dư.
- c. Sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật và học thuyết giá trị thặng dư.
- d. Sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư.**

Câu 6. Chọn câu trả lời đúng: Cơ sở khoa học đúng đắn dẫn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam là:

- a. Chủ nghĩa Mác-Lênin
- b. Chủ nghĩa Mác- Lênin và Tư tưởng HCM.
- c. Chủ nghĩa Mác- Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh; thực tiễn cách mạng Việt Nam.

d. Chủ nghĩa Mác- Lênin; thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Câu 7. Trả lời đúng nhất: Nội dung (mặt) thứ nhất của vấn đề cơ bản của triết học là:

a. Quan hệ giữa vật chất với ý thức? b. Quan hệ giữa ý thức với vật chất?

c. Khả năng con người nhận thức thế giới?

d. Bản chất của thế giới là vật chất hay ý thức?

Câu 8. Hệ thống triết học nào quan niệm sự vật là phức hợp cảm giác?

a. Chủ nghĩa duy vật siêu hình. b. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

c. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan. d. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.

Câu 9. Điểm chung trong quan niệm của các nhà triết học duy vật thời kỳ cổ đại về vật chất là:

a. Đồng nhất vật chất với vật thể cụ thể cảm tính.

b. Đồng nhất vật chất với thuộc tính phổ biến của vật thể.

c. Đồng nhất vật chất với nguyên tử.

d. Đồng nhất vật chất với thực tại khách quan.

Câu 10. Phép biện chứng được xác định với tư cách nào?

a. Tư cách lý luận biện chứng. b. Tư cách phương pháp biện chứng.

c. Cả 2 tư cách trên. d. Tư cách thế giới quan.

Câu 11. Thế nào là biện chứng khách quan?

a. Là khái niệm dùng để chỉ mối liên hệ biến đổi, phát triển khách quan vốn có của sự vật hiện tượng.

b. Là khái niệm dùng để chỉ mối liên hệ vốn có của ý niệm.

c. Là khái niệm dùng để chỉ ra sự biến đổi không ngừng trong thế giới.

d. Cả a và c

Câu 12. Quan niệm nào cho rằng cơ sở của mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng là ở "ý niệm tuyệt đối"?

a. Chủ nghĩa duy tâm khách quan. b. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.

c. Chủ nghĩa duy vật.

d. Phép biện chứng duy tâm khách quan.

Câu 13. Hạn chế trong quan niệm của các nhà duy vật thời cận đại Tây Âu về các mối liên hệ của các sự vật là ở điểm nào?

- a. Phù nhận mối liên hệ giữa các sự vật.
- b. Chỉ thấy mối liên hệ bề ngoài (trực quan) của các sự vật.
- c. Thấy được không chỉ mối liên hệ bề ngoài mà còn là mối liên hệ bản chất bên trong của sự vật.
- d. Cả a, b, c.

Câu 14. Cơ sở trực tiếp và chủ yếu nhất để hình thành khái niệm là gì?

- a. Thế giới tự nhiên.
- b. Thực tiễn.
- c. Sự phát triển của ngôn ngữ.
- d. Tri giác và biểu tượng.

Câu 15. Có sự quan hệ thế nào giữa “ Khái niệm” và “ Phạm trù” ?

- a. Khái niệm” chính là “ Phạm trù”.
- b. “Phạm trù” là những “ Khái Niệm rộng nhất”.
- c. “ Khái niệm” không bao giờ là một “ Phạm trù”
- d. “ Khái niệm” phải là những “ Phạm trù rộng nhất”

Câu 16. Bản chất của ý thức được thể hiện ở đặc trưng nào?

- a. Tính phi cảm giác.
- b. Tính sáng tạo.
- c. Tính xã hội.
- d. Cả a, b, c.

Câu 17. Tri thức đóng vai trò là:

- a. Nội dung cơ bản của ý thức.
- b. Phương thức tồn tại của ý thức.
- c. Cả a và b.
- d. Không có ý kiến đúng.

Câu 18. Ngôn ngữ đóng vai trò là:

- a. “Cái vỏ vật chất” của tư duy.
- b. Nội dung của ý thức.
- c. Nội dung trung tâm của ý thức
- d. Cả a, b, c.

Câu 19. Chọn từ phù hợp điền vào câu sau cho đúng quan điểm duy vật biện chứng: “ Ý niệm chẳng qua là... được di chuyển vào bộ óc con người và được cải biến ở đó”.

- a. Vật chất.
- b. Cái vật chất.
- c. Vật thể.
- d. Thông tin.

Câu 20. Quan niệm sau đây thuộc trường phái triết học nào?

(Trả lời bằng ghép con số với chữ cho thích hợp)

1. Cái chung là sản phẩm tinh thần như một ý niệm.

1 - A

2. Cái chung là sự khái quát thuần túy các tư tưởng.

2 - C

3. Cái chung là phạm trù triết học dùng để chỉ những mặt, những thuộc tính, những mối liên hệ và các quan hệ được lặp lại ở nhiều sự vật, hiện tượng hay quá trình riêng lẻ.

3 - B

A. Chủ nghĩa duy tâm. B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

C. Chủ nghĩa duy vật máy móc siêu hình.

Tự luận: Ý nghĩa phương pháp luận nghiên cứu quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn tới thay đổi về chất và ngược lại trong học tập và hoạt động cách mạng đặc biệt trong hội nhập quốc tế hiện nay?

Trong nhân sinh và hoạt động thực tiễn, chúng ta cần